CTCP Khoáng sản Miền Đông AHP (UPCOM: BMJ)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	10,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-16.0%	**-3.8%**	**-1.0%**

Q3/25

ROE 5.1% +/- YoY ▲ 0.9%

Q3/25

DT thuần 207 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 6.00 ▲ 3.2%

YoY ▲ 75.0 ▲ 57.2%

9T 2025

DT thuần 524 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 217 ▲ 70.9%

Q3/25

LN gộp 29.4 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 11.2 ▼ 27.6%

YoY ▲ 12.0 ▲ 69.0%

9T 2025

LN gộp 94.9 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 39.3 ▲ 70.8%

Q3/25

LN thuần 18.8 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 10.8 ▼ 36.5%

YoY ▲ 5.30 ▲ 39.1%

9T 2025

LN thuần 63.7 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 17.4 ▲ 37.7%

Q3/25

LN sau thuế 15.3 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 8.60 ▼ 36.1%

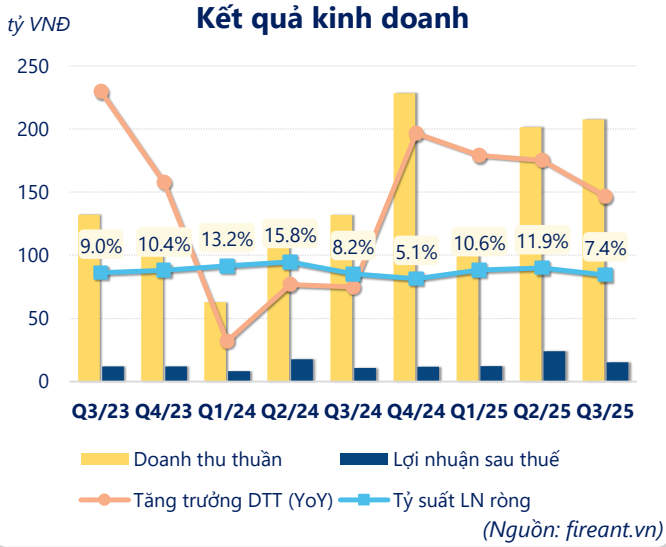
YoY ▲ 4.50 ▲ 41.4%

9T 2025

LN sau thuế 51.5 *tỷ VNĐ*

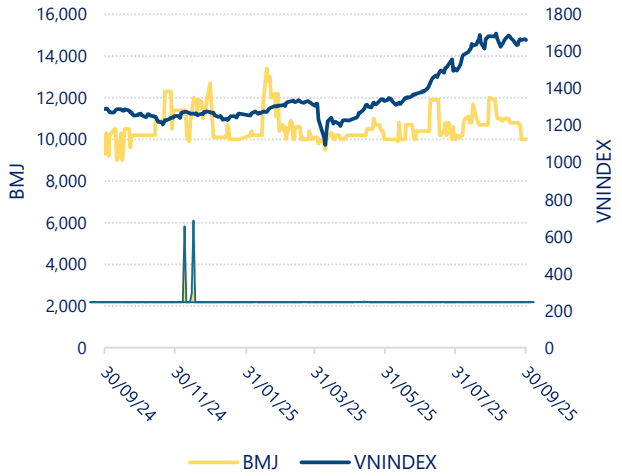
YoY ▲ 14.6 ▲ 39.7%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

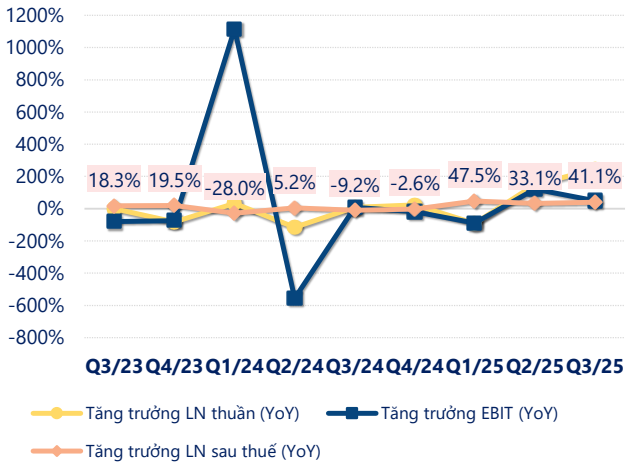


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Khoáng sản Miền Đông AHP (UPCOM: BMJ)

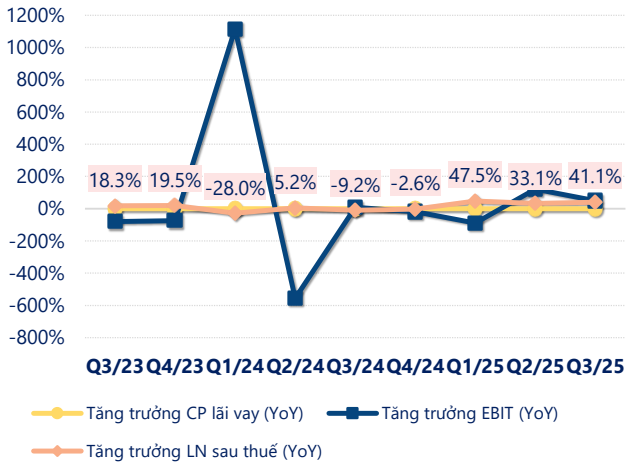
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



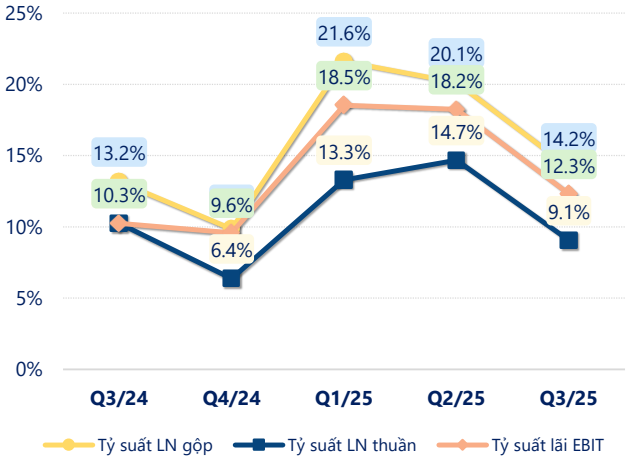
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



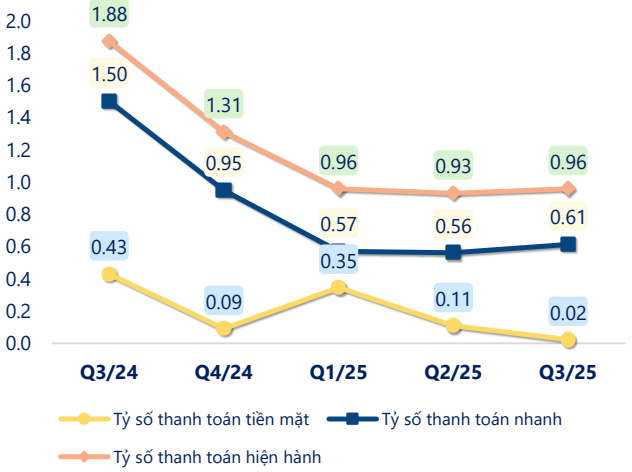
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



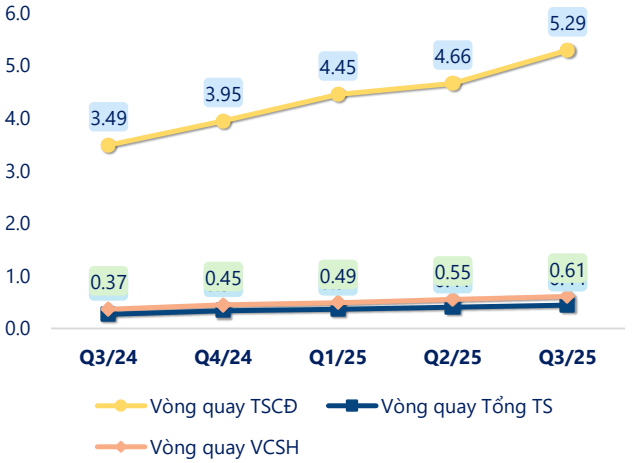
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



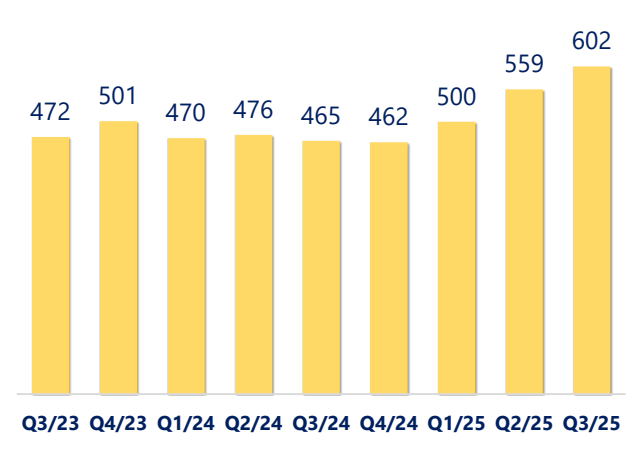
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

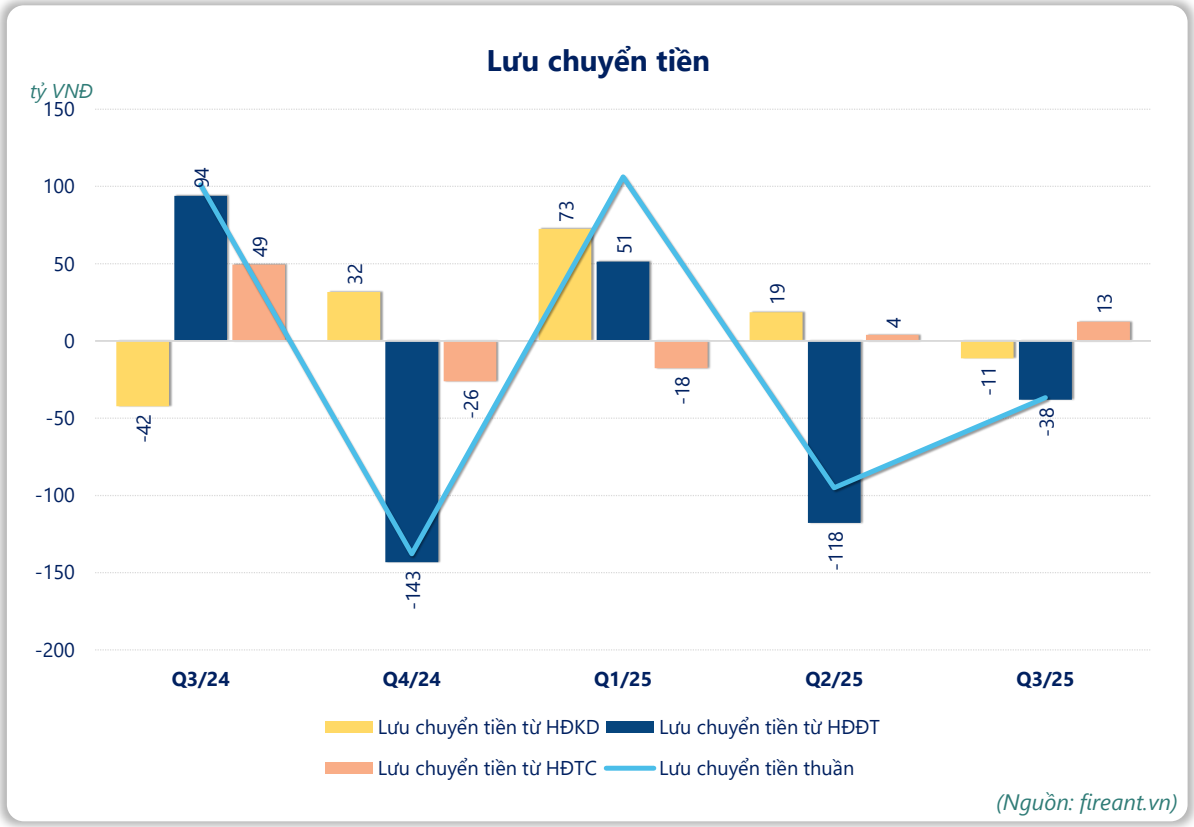


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Khoáng sản Miền Đông AHP (UPCOM: BMJ)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**207**	**132**	**57.2%**	**524**	**307**	**70.9%**
Giá vốn hàng bán	178	115	54.9%	429	251	70.9%
Lợi nhuận gộp	29.4	17.4	69.0%	94.9	55.6	70.8%
Doanh thu HĐTC	2.27	7.31	-69.0%	7.37	20.1	-63.4%
Chi phí TC	6.45	6.57	-1.9%	19.3	15.6	24.1%
Chi phí lãi vay	6.45	0.00		19.3	9.00	115%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	2.78	1.68	65.8%	9.02	5.77	56.4%
Chi phí QLDN	**3.65**	**2.92**	**25.0%**	**10.2**	**8.11**	**26.1%**
LN thuần từ HĐKD	18.8	13.5	39.1%	63.7	46.3	37.7%
Lợi nhuận khác	**0.30**	**0.00**		**0.65**	**-0.13**	**605%**
LN trước thuế	19.1	13.5	41.4%	64.3	46.1	39.5%
Lợi nhuận sau thuế	**15.3**	**10.8**	**41.4%**	**51.5**	**36.9**	**39.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**15.3**	**10.8**	**41.4%**	**51.5**	**36.9**	**39.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)